

Bản án số: 167/2024/DS-PT

Ngày: 11/3/2024

V/v “Tranh chấp bồi thường

thiệt hại ngoài hợp đồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Út

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Bà Phạm Thị Thanh Trúc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:** Bà Trần Thị Thúy Ái – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 05 tháng 3 và 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai Vụ án thụ lý số 708/2023/TLPT-DS, ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 339/2023/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 262/2024/QĐPT-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tô Hồng N, sinh năm 1977;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1996 (có mặt);

Địa chỉ: P, tầng A, Tòa nhà A&B, số G đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền ngày 17/9/2022 của Văn phòng C2, số công chứng 004298, quyền số 09/2022TP/CC-SCC/HĐGD và Giấy ủy quyền ngày 17/9/2022 của Công ty L1).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đăng L (có mặt); Luật sư, Công ty L1 - Đoàn luật sư Thành phố H.

Bị đơn: Bà Lê Thị P, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số A, Phố M, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Đức T1, sinh năm 1990 (có mặt);
Địa chỉ: Số A đường N, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Bá C, sinh năm 1985 (có yêu cầu xin vắng mặt); Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

2. Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1977;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1996 (có mặt);

Địa chỉ: P, tầng A, Tòa nhà A&B, số G đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; (Theo Giấy ủy quyền ngày 17/9/2022 của Văn phòng C2 và Giấy ủy quyền ngày 17/9/2022 của Công ty L1).

3. Công ty TNHH Ô;

Địa chỉ: Lô D và DVTM-3 đường số G, khu chế xuất T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Trang A, sinh năm 2000 (có mặt);

Địa chỉ: P, tầng A, Tòa nhà A&B, số G đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; (Theo Giấy ủy quyền ngày 06/3/2023 của Công ty TNHH Ô và Giấy ủy quyền ngày 06/3/2023 của Công ty L1).

- Người kháng cáo: Bị đơn Bà Lê Thị P .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Tô Hồng N trình bày:

Ngày 03/6/2019, ông Lê Bá C chở ông Trần Ngọc C1 trên xe bán tải cabin kép Nissan mang biển kiểm soát số 36C-202.08 (gọi tắt là xe N3), do bà Lê Thị P là vợ ông Trần Ngọc C1 đứng tên chủ sở hữu, đến cơ sở bảo dưỡng. Khi ông Lê Bá C điều khiển chiếc Nissan ra về và lùi xe ra đường N đã để đuôi xe bên trái của xe Nissan va chạm vào phía trước bên phải của xe M, làm cho đèn chiếu sáng bên phải của xe M bị hư hỏng. Tại thời điểm va chạm, xe M đang được quản lý và bảo quản của công ty Ô, công ty Ô đã sửa chữa, thay thế đèn bị hư hỏng cho xe Mercedes của bà H với số tiền là 132.642.400 đồng. Lúc 16 giờ 50 phút ngày 03/6/2019, đại diện Cơ quan cảnh sát điều tra Quận G đã lập hồ sơ vụ việc bao gồm: (i) vẽ sơ đồ hiện trường vụ việc; (ii) lập biên bản khám nghiệm hiện trường và (iii) lập 2 biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông. Tại hiện trường có sự tham gia của đại diện Công an phường T, Quận G; đại diện Cơ quan cảnh sát điều tra Quận G; đại diện Viện kiểm sát Quận G; ông Lê Bá C và bà N. Hành vi điều khiển chiếc Nissan của ông Lê Bá C đã gây thiệt hại cho bà N và công ty Ô nên bà N đã nhiều lần yêu cầu ông Lê Bá C chịu trách

nhiệm bồi thường thiệt hại nhưng ông Lê Bá C không đồng ý bồi thường.

Ngày 18/02/2020, bà N đã khởi kiện ông Lê Bá C tại Tòa án nhân dân Quận 7 để yêu cầu ông C bồi thường thiệt hại. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị P cho rằng không liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, Toà án thu thập chứng cứ là Biên bản ghi lời khai ngày 06/7/2019 của bà Lê Thị P và Biên bản ghi lời khai ngày 06/7/2019 của ông Lê Bá C do Công an Q cung cấp, các bên đều thừa nhận có mối quan hệ lao động, bà Lê Thị P thuê ông Lê Bá C làm tài xế từ ngày 13/5/2019, thời điểm gây tai nạn ông Lê Bá C đang thử việc. Căn cứ Điều 600 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về bồi thường thiệt hại do người làm công, người học nghề gây ra như sau: “Cá nhân, pháp nhân phải bồi thường thiệt hại do người làm công, người học nghề gây ra trong khi thực hiện công việc được giao và có quyền yêu cầu người làm công, người học nghề có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật”. Nên bà N căn cứ vào Biên bản ghi lời khai ngày 06/7/2019 của bà Lê Thị P và Biên bản ghi lời khai ngày 06/7/2019 của ông Lê Bá C để khởi kiện bà Lê Thị P, yêu cầu bà P bồi thường thiệt hại cho bà N số tiền là 132.642.400 đồng.

Tại phiên tòa: Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn và chuyển vào tài khoản của công ty Ô. Vì công ty Ô đã xuất hóa đơn cho bà N nên bà N phải có nghĩa vụ thanh toán cho công ty Ô. Do bà N đại diện bà H nên bà N có quyền đòi bà P trả tiền. Bà N là người mượn tài sản của bà H nên trong quá trình mượn xe thì bà N có nghĩa vụ bảo quản tài sản, sửa chữa, bồi thường và việc mượn xe thì không bắt buộc các bên phải có văn bản hay hợp đồng. Do bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác và trước đây đại diện nguyên đơn đã liên hệ bị đơn nhiều lần nhưng bà P không hợp tác, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà T trình bày bổ sung: Bị đơn cho rằng bà P không có mặt tại Công an Q thì đề nghị cung cấp chứng cứ chứng minh việc này.

Đại diện bị đơn ông T1 trình bày, không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì nguyên đơn bà N không có quyền khởi kiện vì quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn không bị ảnh hưởng mà công ty Ô thì mới là người bị xâm phạm, bà P đã gửi đơn khiếu nại Công an Q về việc chữ ký của bà P tại Biên bản lấy lời của Công an Q và ngày 04/6/2019 bà N mới được bà H ủy quyền sử dụng xe Mercedes. Bà P chưa có mặt tại Cơ quan Công an điều tra Quận G, bà N khởi kiện bà P căn cứ vào biên bản này là không đúng, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà N.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 339/2023/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tô Hồng N, buộc bị đơn bà Lê Thị P có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn với số tiền là 132.642.400 đồng, (một trăm ba mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi hai ngàn bốn trăm đồng) chuyển vào tài khoản của công ty TNHH Ô số 001.030030.001 tại Ngân hàng TNHH Một thành viên H2, chi nhánh Thành phố H.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm là 6.632.120 đồng, (sáu triệu sáu trăm ba mươi hai ngàn một trăm hai mươi đồng), bị đơn bà Lê Thị P phải chịu.

[3] H1 lại cho bà Tô Hồng N số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 3.316.060 đồng (ba triệu ba trăm mười sáu ngàn không trăm sáu mươi đồng) theo biên lai tạm ứng án phí số 0015338 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 26/9/2023 Bị đơn có đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn: Bà Lê Thị P ủy quyền cho ông Hồ Đức T1 trình bày:

- Nguyên đơn bà Tô Thị Hồng N1 không có quyền khởi kiện vì bà N1 không phải chủ sở hữu của chiếc xe Mercedes vì xe trên là của bà H là chủ sở hữu. Người gây ra hư hỏng cho chiếc xe trên là ông C chứ không phải là bà P. Đề nghị HĐXX bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn :

- Phía nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bà P. Đề nghị HĐXX yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật. Đơn kháng cáo của đương sự nằm trong hạn luật định nên hợp lệ.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

sửa bản án dân sự sơ thẩm số : 339/2023/DS-ST Ngày: 11-9-2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày : 11-9-2023 Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử bằng một bản án dân sự sơ thẩm 339/2023/DS-ST. Ngày 26/9/2023 phía bị đơn kháng cáo và kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Kháng cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

- Ông Lê Bá C có đơn xin vắng mặt.

Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông C.

[2] Về nội dung:

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Bà N1 được bà H cho mượn xe Mercedes, ngày 30/5/2019 bà N1 lái xe vào garage của công ty Ô để bảo trì, bảo dưỡng, và đậu xe ở khu vực garage của công ty. Ngày 03/6/2019 ông Lê Bá C lái xe Nissan của bà Lê Thị P đến garage của công ty Ô, khi ra về do thiếu quan sát nên va chạm vào xe Mercedes của bà H làm bể bóng đèn trước của xe M.

- Theo Biên bản ghi lời khai của bà P ngày 06/7/2019 tại Công an Q cũng như trong quá trình giải quyết vụ án cho thấy: Bà P xác định bà P là chủ sở hữu của là chủ xe ô tô biển số 36C-202.08, xe được bà P mua vào tháng 01/2018, theo ông C trình bày: Ông C là tài xế đang thử việc của bà P và ông C1(ông C1 là chồng của bà P).

- Xét thấy: Tại phiên tòa đại diện của bị đơn kháng cáo cho rằng Nguyên đơn bà Tô Hồng N1 không có quyền khởi kiện vì bà N1 không phải chủ sở hữu của chiếc xe Mercedes vì xe trên là của bà H là chủ sở hữu. Người gây ra hư hỏng cho chiếc xe trên là ông C chứ không phải là bà P. Đề nghị HĐXX bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đối với yêu cầu kháng cáo đại diện bị đơn cho rằng bà N1 không có quyền khởi kiện vì không phải là chủ sở hữu xe Mercedes .

Căn cứ Điều 189 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về Quyền sử dụng thì: *Quyền sử dụng là quyền khai thác công dụng, hưởng hoa lợi, lợi tức từ tài sản. Quyền sử dụng có thể được chuyển giao cho người khác theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật.*

Mặc dù bà N1 không phải là chủ sở hữu của chiếc xe ô tô Mercedes nhưng bà N1 được bà H là chủ sở hữu cho mượn xe để sử dụng, và sau ngày 03/6/2019

bà N1 được bà H ủy quyền *sử dụng, sửa chữa xe ô tô* theo Giấy ủy quyền số 014788, Quyền số 06/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/6/2019, nên bà N1 được quyền *khai thác công dụng, hưởng hoa lợi, lợi tức từ tài sản* là xe ô tô này. Theo quy định tại khoản 2 Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 về *Thiệt hại do tài sản bị xâm phạm gồm: Lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản bị mất, bị giảm sút*. Do đó, phía bị đơn cho rằng bà N1 không có quyền khởi kiện bà P là không có cơ sở.

- Đối với yêu cầu kháng cáo bị đơn cho rằng Người gây ra hư hỏng cho chiếc xe trên là ông C chứ không phải là bà P. Đề nghị HĐXX bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Việc bà P cho rằng không biết ông C là ai nên không đồng ý bồi thường cho bà N1 là không có cơ sở, vì tại thời điểm xảy ra va chạm giữa hai xe, ông C khai nhận với Công an Q là lái xe N2 chở ông C1 đến công ty Ô, là phù hợp với lời khai của bà P là giao xe N2 cho chồng là ông C1 đem vào S làm ăn. Do đó việc bà P có thừa nhận ông C là người làm công cho bà hay không cũng không làm thay đổi bản chất sự việc này, vì hai bên có thể thỏa thuận với nhau về việc nhờ lái xe dùm mà không cần phải bằng hợp đồng hay văn bản, qua sự việc này, bà P thừa nhận là chủ sở hữu chiếc xe, và xe xảy ra va chạm nên bà P phải bồi thường là phù hợp với quy định tại điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định *Căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, ... Trường hợp tài sản gây thiệt hại thì chủ sở hữu phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại*.

Và theo quy định tại Điều 600 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Cá nhân, pháp nhân phải bồi thường thiệt hại do người làm công, người học nghề gây ra trong khi thực hiện công việc được giao và có quyền yêu cầu người làm công, người học nghề có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật”*.

Án sơ thẩm căn cứ vào Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 24/6/2019 của công ty Ô, và việc bồi thường thiệt hại phải căn cứ vào giá trị thực tế mà người bị thiệt đã chứng minh được (theo tinh thần của Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng như sau: *Nghĩa vụ chứng minh của đương sự: Người bị thiệt hại yêu cầu bồi thường thiệt hại phải nêu rõ từng khoản thiệt hại thực tế đã xảy ra...*) và Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tô Hồng N1, buộc bị đơn bà Lê Thị P có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn với số tiền là 132.642.400 đồng không trừ giá trị đã qua sử dụng là không chính xác.

Căn cứ tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị Quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật dân sự về việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong trường hợp: Tài sản là vật thì xác định thiệt hại đối với tài sản bị hủy hoại ...Căn cứ vào giá trị cùng chủng loại và mức độ hao mòn của tài sản bị hủy hoại tại thời điểm giải quyết.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 18/7/2019 do Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân Quận G thì tại thời điểm va chạm tài sản là chiếc đèn phía trước của xe Mercedes sau khi trừ đi giá trị đã qua sử dụng là 95.900.810 đồng và chi phí sửa chữa là 693.000đồng. Tổng cộng: 96.593.810 đồng. Buộc bà P phải có trách nhiệm bồi thường cho bà N1 số tiền 96.593.810 đồng.

Đồng thời án sơ thẩm buộc bị đơn bà Lê Thị P có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn với số tiền là 132.642.400 đồng, (một trăm ba mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi hai ngàn bốn trăm đồng) chuyển vào tài khoản của công ty TNHH Ô số 001.030030.001 tại Ngân hàng TNHH Một thành viên H2, chi nhánh Thành phố H là không chính xác. Mặc dù nguyên đơn có yêu cầu tuy nhiên về phương thức trả tiền thì chưa phù hợp. Bởi lẽ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là công ty TNHH Ô xác định công ty không có yêu cầu độc lập đối với vụ kiện này và cũng không có ý kiến gì về việc bồi thường giữa nguyên đơn và bị đơn. Do đó, việc yêu cầu chuyển vào tài khoản của công ty TNHH Ô số 001.030030.001 tại Ngân hàng TNHH Một thành viên H2, chi nhánh Thành phố H là không có cơ sở chấp nhận. Do đó HĐXX sửa một phần của bản án sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có căn cứ chấp nhận.

Do sửa bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử sẽ xác định lại nghĩa vụ nộp tiền án phí sơ thẩm và người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Khoản 2 Điều 148 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 189, 238, 584, 585, 589, 600 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn

2. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số : 339/2023/DS-ST Ngày: 11-9-2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tô Hồng N1.

- Buộc bị đơn bà Lê Thị P phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Tô Hồng N1 số tiền là 96.593.810 đồng (chín mươi sáu triệu năm trăm chín mươi ba ngàn tám trăm mười đồng)

Thời hạn thanh toán: Trả một lần kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Tô Hồng N1 về việc buộc bị đơn bà Lê Thị P có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn với số tiền là 132.642.400 đồng, (một trăm ba mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi hai ngàn bốn trăm đồng) chuyển vào tài khoản của công ty TNHH Ô số 001.030030.001 tại Ngân hàng TNHH Một thành viên H2, chi nhánh Thành phố H.

- Án phí dân sự sơ thẩm là 4.829.690 đồng (bốn triệu tám trăm hai mươi chín ngàn sáu trăm chín mươi đồng) bị đơn bà Lê Thị P phải chịu.

- H1 lại cho bà Tô Hồng N1 số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 3.316.060 đồng (ba triệu ba trăm mười sáu ngàn không trăm sáu mươi đồng) theo biên lai tạm ứng án phí số 0015338 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị P1 không phải chịu.

H1 lại cho bà Lê Thị P tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng(ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0037319 ngày 11/10//2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng Phạm Thị Thanh Trúc

Phan Thị Út